

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIÊN YÊN
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 16 /2017/HSST
Ngày 28/11/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN YÊN - TỈNH QUẢNG NINH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông *Bùi Đức Tuấn*.
- Hội thẩm nhân dân:** Ông *Nông Thao Trường* và ông *Nguyễn Văn Giúp*.
- **Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Ông *Kim Văn Sơn* -
Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Tiên Yên.
- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tiên Yên - tỉnh Quảng Ninh**
tham gia phiên tòa: Ông *Nguyễn Thăng Long* - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2017 tại Nhà văn hóa thôn Khe Tiên, xã Yên Than, huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh – Tòa án nhân dân huyện Tiên Yên - tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 16/2017/HSST ngày 08/11/2017 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: *Trịnh Văn S* – Tên gọi khác: Không.
Sinh ngày 14 tháng 6 năm 1984 tại Cẩm Phả, Quảng Ninh.
Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ 1, khu 3C, phường CT, thành phố CP, tỉnh Quảng Ninh.
Dân tộc: Kinh; Tôn giáo : Không; Quốc tịch: Việt Nam.
Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: lớp 0/12.
Con ông Trịnh Văn T - sinh năm 1948 và bà Nguyễn Thị H - sinh 1949.
Có vợ là Trần Nguyệt LN – sinh năm 1996; có 1 con sinh năm 2017;
Tiền án: Ngày 27/5/2013 bị Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bị cáo chưa chấp hành xong nghĩa vụ bồi thường dân sự).
Tiền sự: Không có;
Nhân thân: + Ngày 28/01/2005 bị Tòa án nhân dân thị xã Cẩm Phả (nay là thành phố Cẩm Phả), tỉnh Quảng Ninh xử phạt 36 tháng tù về tội “Cướp tài sản”;

+ Ngày 14/6/2011 bị Tòa án nhân dân thị xã Cẩm Phả (nay là thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh) xử phạt 12 tháng tù về tội “Bắt giữ người trái pháp luật” và xử phạt 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) về tội “Kinh doanh trái phép”;

Bị bắt khẩn cấp ngày 23/8/2017, hiện tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Tiên Yên, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Trịnh Văn Th** – Tên gọi khác: T.

Sinh ngày 20 tháng 4 năm 1991 tại HK – Trung Quốc.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ 1, khu HL, phường ND, thành phố MC, tỉnh Quảng Ninh.

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo : Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: lớp 7/12.

Con ông Trịnh Văn Kh - sinh năm 1968 và bà Hoàng Thị V - sinh 1967.

Có vợ là Trịnh Thị N – sinh năm 1996; có 1 con sinh năm 2015;

Tiền án, tiền sự: Không có;

Bị bắt khẩn cấp ngày 23/8/2017, hiện tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Tiên Yên, có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Trương Ngọc K** – Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 18 tháng 7 năm 1987 tại Cẩm Phả, Quảng Ninh.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ 1, khu X, phường QH, thành phố CP, tỉnh Quảng Ninh.

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo : Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: lớp 11/12.

Con ông Trương Thanh L (đã chết) và bà Vương Thị M - sinh 1962.

Vợ, con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không có;

Nhân thân: + Ngày 06/01/2011 bị Tòa án nhân dân thị xã Cẩm Phả (nay là thành phố Cẩm Phả), tỉnh Quảng Ninh xử phạt 03 năm tù về tội “Giao cấu với trẻ em”;

Bị bắt khẩn cấp ngày 23/8/2017, hiện tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Tiên Yên, có mặt tại phiên tòa.

* *Người bị hại:* - Chị Phạm Thị D – sinh năm 1985; Địa chỉ: Thôn T, xã YT, huyện T, tỉnh Quảng Ninh – Vắng mặt tại phiên tòa.

- Chị Đặng Việt P – sinh năm 1973; Địa chỉ: Thôn T, xã YT, huyện T, tỉnh Quảng Ninh – Vắng mặt tại phiên tòa.

- Anh Vũ Ngọc N – sinh năm 1999; Địa chỉ: Thôn KĐ, xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình – Vắng mặt tại phiên tòa.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Phạm Hữu H – sinh năm 1984; Địa chỉ: Thôn T, xã YT, huyện T, tỉnh Quảng Ninh – Có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY:

Các bị cáo Trịnh Văn S, Trịnh Văn Th và Trương Ngọc K bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Yên truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Sáng ngày 23/8/2017, Trịnh Văn S rủ Trịnh Văn Th, Trương Ngọc K đi trộm cắp xe mô tô để bán lấy tiền ăn tiêu, Th và K đồng ý. S về nhà lấy 01 bộ vạm phá khóa đưa cho K; 02 chiếc bật lửa (dạng khẩu súng); 01 túi vải bên trong có kim, cờ lê, búa sắt và một số dụng cụ khác S để trong cốp xe; 01 con dao tự chế S để ở cạnh giá để chân bên phải xe mô tô nhằm mục đích dọa những người truy đuổi nếu bị phát hiện và sửa chữa xe khi cần. Sau đó, S điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, gắn biển kiểm soát (BKS) 14N1-065.22, chở K ngồi giữa, còn Th ngồi phía sau đi theo Quốc lộ 18A hướng Cẩm Phả – Móng Cái tìm xe mô tô để trộm cắp, trên đường đi cả bọn thống nhất khi trộm cắp thì S và K ngồi trên xe cảnh giới, còn Th trực tiếp dùng vạm phá khóa trộm cắp xe. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, khi đến đoạn Quốc lộ 18A thuộc phố LT, thị trấn T, huyện T, phát hiện thấy xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, BKS 14T3-1849 của chị Phạm Thị D, sinh năm 1985, trú tại: thôn T, xã YT, huyện T (đăng ký chủ xe là anh Phạm Hữu H – chồng của chị Phạm Thị D) đang dừng ở sân nhà chị Lê Thị M không có người trông coi, S dùng xe đỗ ở ngoài đường cách xe mô tô của chị D khoảng 15 mét và ngồi cùng với K trên xe để cảnh giới, còn Th xuống xe đi vào dùng vạm phá ổ khóa điện, khi đang phá khóa thì bị người dân phát hiện tri hô nên Th bỏ chạy ra xe rồi S điều khiển xe về hướng thành phố C.

Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, khi đến ngã ba thuộc xã YT, huyện T, S điều khiển xe mô tô từ Quốc lộ 18A rẽ vào Quốc lộ 4B hướng đi Lạng Sơn, đi được khoảng 500 mét thì phát hiện xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, BKS 28B1-078.92 của chị Đặng Thị Việt P, sinh năm 1973, trú thôn T, xã YT, huyện T dừng dưới lòng đường không có người trông coi, S điều khiển xe qua xe mô tô của chị P khoảng 20 mét thì dừng lại và ngồi cùng với K trên xe để cảnh giới, còn Th xuống xe đi đến dùng vạm phá khóa phá ổ khóa điện xe mô tô của chị P rồi nổ máy điều khiển đi về hướng tp HL, còn S và K đi xe theo sau. Trên đường đi, S bảo Th đưa xe mô tô đã trộm cắp được cho K đi về trước để cất giấu, còn S và Th đi sau cảnh giới. Sau khi phát hiện bị mất trộm xe, chị P đã đến Công an trình báo. Trên cơ sở tài liệu chứng cứ thu thập được, hồi 16 giờ 10 phút cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiên Yên bắt khẩn cấp và khám xét khẩn cấp nơi ở của Trương Ngọc K tại Tổ 1, Khu X, phường QH, thành phố C phát hiện thu giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 28B1-078.92. Đồng thời bắt khẩn cấp được S và Th tại xã CH, thành phố C, thu giữ 01 xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha Sirius, BKS 14N1-065.22; 01 thanh kim loại hình chữ T dài 18cm, 01 đầu gắn thanh kim loại mài dẹt 02 cạnh dài 06cm, được gắn cố định bằng băng dính màu đen; 02 bật

lửa có hình giống khẩu súng; 01 túi vải bên trong có kim, cờ lê, búa sắt, kìm sắt; 01 con dao tự chế và một số đồ vật khác.

Quá trình điều tra xác định ngoài hai lần trộm cắp nêu trên, Trịnh Văn S và Trịnh Văn Th còn trộm cắp xe mô tô tại khu vực phường M, thành phố C, cụ thể như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 22/8/2017, S rủ Th đi trộm cắp xe mô tô để bán lấy tiền ăn tiêu, Th đồng ý. S đưa cho Th 01 văm phá khóa và điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha Sirius, BKS 14N1-065.22 chở Th hướng thành phố C- MC tìm xe mô tô để trộm cắp. Khi đi qua cửa hàng "Hùng Mobile" khu vực Tổ 4, khu Y, phường M, thành phố C, S phát hiện xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, BKS 14U1-125.84 của anh Vũ Ngọc N, sinh năm 1999, trú quán: thôn KĐ, xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình dựng trên vỉa hè không có người trông coi, S dùng xe mô tô cách xe của anh N khoảng 10 mét rồi ngồi trên xe để cảnh giới, còn Th vào dùng văm phá ổ khóa trộm cắp xe, sau khi phá được ổ khóa nhưng xe không nổ máy được nên Th dắt xe ra chỗ của S để S điều khiển xe của mình và dùng chân đẩy chiếc xe do Th trộm cắp được đi đến khu vực phường CO, thành phố C thì dừng lại, Th dùng văm vặn nổ máy và điều khiển xe đi đến khu vực phường CB, thành phố C thì S đổi xe cho Th đi về trước, còn S mang xe mô tô đã trộm cắp đi bán cho một người thanh niên không quen biết ở khu vực phường CB, thành phố C được 3.000.000 đồng, số tiền này S ăn tiêu hết. Đến sáng ngày 23/8/2017, S lại rủ Th và K đi trộm cắp ở khu vực huyện T thì bị phát hiện bắt giữ cùng tang vật như nêu trên.

Tại kết luận định giá tài sản ngày 25/8/2017, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tiên Yên, xác định: xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, BKS 28B1-078.92 của chị Đặng Thị Việt P bị trộm cắp, trị giá 10.800.000 đồng; xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, BKS 14T3 – 1849 của chị Phạm Thị D bị trộm cắp, trị giá 7.280.000 đồng.

Tại kết luận định giá tài sản số 103/KL-HĐĐGTS ngày 28/8/2017, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Cẩm Phả, xác định: xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha Jupiter, BKS 14U1-125.84 của anh Vũ Ngọc N bị trộm cắp, trị giá 5.060.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Trịnh Văn S, Trịnh Văn Th và Trương Ngọc K đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như đã nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 16/KSĐT-HS ngày 06/11/2017, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố Trịnh Văn S, Trịnh Văn Th và Trương Ngọc K về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội cơ bản như trong quá trình điều tra; thừa nhận bị truy tố đúng người, đúng tội, chỉ xin được giảm nhẹ mức hình phạt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tiên Yên tại phiên tòa luận tội đối với các bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố như cáo trạng đã nêu; đề nghị áp dụng nguyên tắc có lợi cho người phạm tội theo quy định tại khoản 3 Điều 7; khoản 2 Điều 70 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xác định bị cáo Trịnh Văn S đã được đương nhiên xóa án tích đối với các bản án số 31/2005/HSST ngày 28/01/2005 của Tòa án nhân dân thị xã C (nay là thành phố C) xét xử bị cáo S về tội “Cướp tài sản” và bản án số 126/2011/HSST ngày 14/6/2011 của Tòa án nhân dân thị xã C (nay là thành phố C, tỉnh Quảng Ninh) xét xử bị cáo S tội “Bắt giữ người trái pháp luật” và tội “Kinh doanh trái phép” và đề nghị xử lý các bị cáo như sau:

- Đề nghị áp dụng khoản 1 điều 138; điểm o, p khoản 1 điều 46; điểm g khoản 1 điều 48 về tình tiết “phạm tội nhiều lần” và tình tiết “tái phạm”; điều 20, điều 53; khoản 3 điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trịnh Văn S từ 24 đến 27 tháng tù;

- Đề nghị áp dụng khoản 1 điều 138; điểm o, p khoản 1 điều 46; điểm g khoản 1 điều 48 về tình tiết “phạm tội nhiều lần”; điều 20, điều 53; khoản 3 điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trịnh Văn Th từ 18 đến 21 tháng tù;

- Đề nghị áp dụng khoản 1 điều 138; điểm p khoản 1 điều 46; điểm g khoản 1 điều 48 về tình tiết “phạm tội nhiều lần” điều 20, điều 53; khoản 3 điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trương Ngọc K từ 15 đến 18 tháng tù;

- Đề nghị áp dụng khoản 1 điều 42 Bộ luật hình sự; điều 584; 587 và 589 Bộ luật dân sự năm 2015, ghi nhận sự thỏa thuận của các bị cáo, buộc bị cáo Trịnh Văn S và Trịnh Văn Th phải liên đới bồi thường thiệt hại cho anh Vũ Ngọc N số tiền 8.000.000đ, trong đó mỗi bị cáo phải bồi thường 4.000.000đ;

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo và đề nghị xử lý vật chứng vụ án theo luật định.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa;

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Hội đồng xét xử thấy rằng lời khai của bị cáo Trịnh Văn S (BL 56-59; 211-222; 339-342); Trịnh Văn Th (BL 238-249; 343-344; 347) và Trương Ngọc K (BL 225-235; 345, 346, 348) trong quá trình điều tra và lời khai tại phiên tòa hôm nay cơ bản phù hợp nhau; Phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường; Sơ đồ hiện trường; bản ảnh khám nghiệm hiện trường (BL 12-19); Bản ảnh cắt từ Video clip (BL 29-44); Kết luận định giá tài sản số 103/KL-HĐĐGTS ngày 28/8/2017 của

Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Cẩm Phả (BL 24); Kết luận định giá tài sản ngày 25/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tiên Yên (BL 72); Sơ đồ hiện trường; biên bản xác định hiện trường (BL 70,71); Biên bản thu giữ vật chứng; Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu (BL 174-177); Biên bản xác định hiện trường; Bản ảnh hiện trường; Bản ảnh thực nghiệm (BL 178-208); lời khai của Người làm chứng Trần Thị M và Bùi Trọng Ng (BL 251); Lời khai của Người bị hại Vũ Ngọc N (BL 30-35); Đặng Thị Việt P (BL 253-254); Phạm Thị D (BL 255-258); Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phạm Hữu H (BL 259a) và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ, thấy có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 19 giờ ngày 22/8/2017, tại Tổ 4, Khu Y, phường M, thành phố C, Trịnh Văn S và Trịnh Văn Th có hành vi lén lút dùng vạm phá khóa trộm cắp xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, BKS 14U1-125.84 của anh Vũ Ngọc N, trị giá là 5.060.000 đồng. Trong ngày 23/8/2017, tại thị trấn T và xã YT, huyện T, Trịnh Văn S, Trịnh Văn Th và Trương Ngọc K có hành vi lén lút dùng vạm phá khóa trộm cắp xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, BKS 14T3-1849 của chị Phạm Thị D, trị giá là 7.280.000 đồng (thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt) và xe mô tô, nhãn hiệu Honda Wave, BKS 28B1-078.92 của chị Đặng Thị Việt P, trị giá là 10.800.000 đồng. Tổng giá trị tài sản Trịnh Văn S và Trịnh Văn Th 03 lần trộm cắp là 23.140.000 đồng; tổng giá trị tài sản Trương Ngọc Kh 02 lần trộm cắp là 18.080.000 đồng.

Như chúng ta đều biết, quyền sở hữu đối với tài sản là quyền thiêng liêng của mọi công dân, được pháp luật bảo vệ. Mọi hành vi xâm hại đến tài sản của người khác đều phải bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Thấy rằng liên tiếp trong 2 ngày 22 và ngày 23/8/2017, các bị cáo Trịnh Văn S, Trịnh Văn Th và Trương Ngọc K đã lợi dụng lúc vắng người, chủ sở hữu sơ hở trong quản lý tài sản, các bị cáo đã nhiều lần dùng vạm phá khóa phá ổ khóa điện, chiếm đoạt tài sản là xe mô tô của những người bị hại để bán lấy tiền ăn tiêu.

Xét đề nghị của Viện kiểm sát về việc áp dụng quy định có lợi cho bị cáo Trịnh Văn S về việc xóa án tích đối với các bản án số 31/2005/HSST ngày 28/01/2005 và bản án số 126/2011/HSST ngày 14/6/2011 của Tòa án nhân dân thị xã C (nay là thành phố C, tỉnh Quảng Ninh), thấy rằng: Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù; thi hành xong phần án phí và các quyết định khác của các bản án. Tính đến ngày 22/8/2017 thì thời gian chấp hành xong các bản án này đã quá 02 năm. Căn cứ vào khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, áp dụng các quy định có lợi cho người phạm tội thì căn cứ tại điểm b khoản 2 Điều 70 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 bị cáo S thuộc trường hợp được

đương nhiên xóa án tích. Như vậy đề nghị này của Viện kiểm sát là có căn cứ nên được chấp nhận.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Trịnh Văn S, Trịnh Văn Th và Trương Ngọc K đã phạm tội "*Trộm cắp tài sản*" thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 điều 138 - Bộ luật hình sự, có khung hình phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm như bản Cáo trạng số 16/KSĐT-HS ngày 06/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Yên truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án này thấy rằng các bị cáo thực hiện tội phạm với vai trò đồng phạm giản đơn, có sự bàn bạc và chuẩn bị công cụ, phương tiện phạm tội, trong đó: Bị cáo Trịnh Văn S khởi xướng và trực tiếp tham gia cả 3 vụ trộm cắp; Bị cáo S chuẩn bị công cụ, phương tiện phạm tội, điều khiển xe mô tô chở đồng bọn đi thực hiện tội phạm và cảnh giới để đồng bọn trộm cắp xe. Bị cáo S chỉ đạo bị cáo Th dùng vạm phá khóa để trộm cắp cả 3 chiếc xe mô tô; sẵn sàng phương tiện để chở đồng bọn bỏ trốn khi bị phát hiện, truy đuổi; bị cáo S còn trực tiếp mang xe mô tô của anh Vũ Ngọc N đi tiêu thụ và đã sử dụng toàn bộ số tiền bán xe được mà có nên có vai trò đầu vụ.

Tiếp sau bị cáo S là bị cáo Trịnh Văn Th, bị cáo Th tiếp nhận ý chí phạm tội do S khởi xướng, cùng S chuẩn bị công cụ phạm tội, trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, phá khóa chiếm đoạt 3 chiếc xe mô tô, do đó bị cáo Th có vai trò sau bị cáo S.

Sau cùng là bị cáo Trương Ngọc K, bị cáo K tiếp nhận ý chí phạm tội do S khởi xướng, cùng S chuẩn bị công cụ phạm tội, cùng với S cảnh giới để đồng bọn thực hiện 2 vụ trộm cắp xe của chị D và chị P. Sau khi Th chiếm đoạt được xe của chị P, K mang về nhà tháo gương xe và cất giấu xe chờ tiêu thụ, do đó có bị cáo K có vai trò sau bị cáo S và bị cáo Th.

Xét các bị cáo có thái độ khai báo tương đối thành khẩn, ăn năn hối cải nên có thể cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm p khoản 1 điều 46 – Bộ luật hình sự.

Xét bị cáo S và bị cáo Th tự thú về lần trộm cắp chiếc xe của anh Vũ Ngọc N; bị cáo K tự thú về lần trộm cắp chiếc xe của chị Phạm Thị D nên có thể cho cả 3 bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là "Tự thú" quy định tại điểm o khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự.

Xét thấy rằng hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, với bản chất lười lao động, thiếu ý thức tôn trọng pháp luật, các bị cáo bàn nhau đi trộm cắp xe mô tô để bán lấy tiền ăn tiêu, trong đó bị cáo S và bị cáo Th thực hiện 3 vụ trộm cắp; bị cáo K thực hiện 2 vụ trộm cắp, nên cả 3 bị cáo thuộc trường hợp "*Phạm tội nhiều lần*". Trong đó lần trộm cắp chiếc xe mô tô BKS 14T3-1894 của chị Phạm Thị D ngày 23/8/2017 tại nhà bà Trần Thị M ở phố LT, thị trấn T thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt vì bị cáo Th đang thực hiện hành vi phá khóa xe thì bị nhân dân

phát hiện nên đã bỏ chạy. Việc không chiếm đoạt được xe mô tô BKS 14T3-1894 của chị Phạm Thị D cũng như việc Cơ quan điều tra đã kịp thời điều tra, thu hồi lại tài sản là chiếc xe mô tô BKS 28B1-078.92 của chị Đặng Thị Việt P là nằm ngoài ý chí chủ quan của các bị cáo.

Xét bị cáo Trương Ngọc K cũng có nhân thân xấu, đã từng bị Tòa án xét xử. Bị cáo S cũng có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị Tòa án xét xử, trong đó có 2 lần đã được xóa án tích; Riêng đối với bản án số 67/2013/HSST ngày 27/5/2013 của TAND thành phố L, tỉnh Lạng Sơn đã xét xử đối với bị cáo S, mặc dù đã chấp hành xong hình phạt tù, nhưng chưa chấp hành xong phần bồi thường dân sự nên bị cáo chưa được xóa án tích nên thuộc trường hợp “*Tái phạm*” theo quy định tại điểm g khoản 1 điều 48 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo phạm tội chưa đạt đối với chiếc xe của chị Phạm Thị D nên được áp dụng quy định tại điều 18 và khoản 3 điều 52 BLHS khi lượng hình; mặt khác, các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm nên áp dụng quy định tại điều 20; điều 53 Bộ luật hình sự để phân hóa vai trò và trách nhiệm của mỗi bị cáo; đồng thời cần xử lý nghiêm và buộc mỗi bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ và vai trò của từng bị cáo đã thực hiện trong vụ án, để răn đe, giáo dục riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét các bị cáo không có tài sản, không có nghề nghiệp, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Đối với số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng) bị cáo Trịnh Văn S khai do bán chiếc xe mô tô Yamaha Jupiter BKS 14U1-125.84 trộm cắp của anh Vũ Ngọc N mà có, bị cáo đã ăn tiêu riêng hết, chiếc xe này không thu hồi được, vì vậy cần buộc bị cáo Trịnh Văn S và Trịnh Văn Th phải liên đới bồi thường toàn bộ cho anh Vũ Ngọc N, nên không buộc bị cáo Trịnh Văn S phải nộp lại số tiền này nữa.

Về việc bồi thường dân sự:

Chị Phạm Thị D và chị Đặng Thị Việt P đã nhận lại xe mô tô bị trộm cắp, thiệt hại do ổ khóa điện bị phá hỏng không lớn, các chị đã tự khắc phục, không yêu cầu bồi thường nên không đề cập.

Đối với anh Vũ Ngọc N bị mất chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, BKS 14U1-125.84, theo kết luận của Hội đồng định giá thì chiếc xe có trị giá khi bị chiếm đoạt là 5.060.000đ, quá trình điều tra chưa thu hồi được chiếc xe này nên anh yêu cầu các bị cáo phải bồi thường số tiền 8.000.000đ.

Tại phiên tòa hôm nay, mặc dù anh N vắng mặt, nhưng các bị cáo nhất trí liên đới bồi thường cho anh Vũ Ngọc N số tiền 8.000.000đ (Tám triệu đồng) như anh N đã yêu cầu, trong đó bị cáo S nhất trí bồi thường 5.500.000đ (Năm triệu năm trăm nghìn đồng); bị cáo Th nhất trí bồi thường 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng). Trong vụ trộm cắp chiếc xe mô tô Yamaha Jupiter, BKS 14U1-125.84 của anh Vũ Ngọc N, bị cáo S chủ mưu, khởi xướng, chuẩn bị công cụ,

phương tiện phạm tội, cảnh giới và chỉ đạo bị cáo Th thực hiện việc bẻ khóa chiếm đoạt xe, sau đó bị cáo S tự mang xe đi tiêu thụ, bán được 3.000.000đ và ăn tiêu riêng hết, không chia cho bị cáo Th. Xét thấy bị cáo S có vai trò cao hơn, có lỗi nhiều hơn bị cáo Th nên việc các bị cáo thỏa thuận với nhau về số tiền phải bồi thường cũng như trách nhiệm bồi thường của từng bị cáo như đã nêu trên là phù hợp quy định tại điều 587 Bộ luật dân sự năm 2015, thỏa thuận này không vi phạm đạo đức xã hội nên được ghi nhận để bảo vệ quyền lợi của người bị hại.

Về việc xử lý vật chứng:

- Đối với xe mô tô BKS 14T3-1849 của chị Phạm Thị D và xe mô tô BKS 28B1-078.92 của chị Đặng Thị Việt P, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiên Yên đã trả lại cho chủ sở hữu theo quy định.

- Đối với xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha Sirius, gắn BKS 14N1-065.22, Trịnh Văn S khai nhận mua của một thanh niên không quen biết, qua xác minh xác định số khung xe đã bị tẩy xóa, còn BKS 14N1-065.22 là biển giả nên Cơ quan điều tra đã tách chiếc xe mô tô trên để tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

- 01 (một) biển kiểm soát 14N1-065.22 cơ quan điều tra xác minh đây là biển số giả, cần tịch thu tiêu hủy;

- 01 (một) mũ lưỡi chai màu trắng giữa có hình ô vuông thu của Th; 01 (một) mũ lưỡi chai màu trắng, bên phải có dòng chữ SeaBank và 01 (một) áo bay màu xanh dài tay, bu đông thu của S, các bị cáo không nhận lại. Xét thấy đều đã cũ, giá trị không lớn, nên tịch thu tiêu hủy;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Xphone vỏ màu xanh đen và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 4 màu đen, kính ốp mặt sau bị vỡ, gắn sim số 01684848111 thu của Th, không chứng minh được đã sử dụng vào việc phạm tội, nên trả lại bị cáo Th.

- 01 (một) giấy chứng minh nhân dân mang tên Trịnh Văn Th là giấy tờ tùy thân nên trả lại cho bị cáo Th.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A5 vỏ màu đồng gắn 2 sim, sim 1: 01672684811; sim 2: 0982254363 thu của S, quá trình điều tra xác định S sử dụng để liên lạc gọi K đi trộm cắp, do đó cần tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước; Đối với 2 sim điện thoại số 01672684811 và số 0982254363 gắn kèm theo điện thoại cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) bật lửa có hình dạng giống khẩu súng săn dài 32cm; 01 (một) bật lửa có hình dạng giống khẩu súng colt xoay dài 18cm; 01 (một) búa sắt đóng đinh kích thước 15x10cm; 01 (một) dao tự chế cán sắt 22cm, lưỡi dao 20cm; 06 (sáu) cà lê; 03 (ba) tuýp sắt; 04 (bốn) kìm; 01 (một) giũa; 07 (bảy) ốc vít; 01 (một) thanh kim loại hình chữ T; 01 (một) bút xóa màu xanh; 01 (một) còi; 01 (một) cuộn băng

dính màu đen; 01(một) chòng lục giác và 01 (một) túi vải là công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng để phạm tội, nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với người mua chiếc xe mô tô biển kiểm soát 14U1-125.84 và đối tượng bán chiếc xe mô tô gắn biển kiểm soát 14N1-065.22 không xác định được tên tuổi, lai lịch, nên không có căn cứ điều tra, xử lý.

Về án phí: Các bị cáo S, bị cáo Th và bị cáo K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; Bị cáo S và bị cáo Th phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm tính theo số tiền mà mỗi bị cáo phải bồi thường cho anh Vũ Ngọc N;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Các bị cáo Trịnh Văn S, Trịnh Văn Th (tức T và Trương Ngọc K phạm tội "*Trộm cắp tài sản*").

- Áp dụng: khoản 1 Điều 138; điểm o, p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 20; Điều 53; Điều 18; khoản 3 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trịnh Văn S 27 (Hai mươi bảy) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 23/8/2017.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 138; điểm o, p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 20; Điều 53; Điều 18; khoản 3 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trịnh Văn Th (tức T) 21 (Hai mươi một) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 23/8/2017.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 138; điểm o, p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 20; Điều 53; Điều 18; khoản 3 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trương Ngọc K 15 (Mười lăm) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 23/8/2017.

- Áp dụng khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 584; 587; 589 và 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc Trịnh Văn S và Trịnh Văn Th phải liên đới bồi thường cho anh Vũ Ngọc N số tiền 8.000.000đ (Tám triệu đồng), trong đó Trịnh Văn S phải bồi thường 5.500.000đ (Năm triệu năm trăm nghìn đồng); Trịnh Văn Th (tức T) phải bồi thường 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng);

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án chậm trả tiền thì người phải thi hành án phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 41 của Bộ luật hình sự; Điểm a, b, đ khoản 2 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) biển kiểm soát 14N1-065.22; 01 (một) mũ lưỡi chai màu trắng giữa có hình ô vuông; 01 (một) mũ lưỡi chai màu trắng, bên phải có dòng chữ SeaBank và 01 (một) áo bay màu xanh dài tay, bu đông; 01 (một) bật lửa có hình dạng giống khẩu súng săn dài 32cm; 01 (một) bật lửa có hình dạng giống khẩu súng colt xoay dài 18cm; 01 (một) búa sắt đóng đinh kích thước 15x10cm; 01 (một) dao tự chế cán sắt 22cm, lưỡi dao 20cm; 06 (sáu) cà lê; 03 (ba) tuýp sắt; 04 (bốn) kìm; 01 (một) giũa; 07 (bảy) ốc vít; ; 01 (một) thanh kim loại hình chữ T; 01 (một) bút xóa màu xanh; 01 (một) còi; 01 (một) cuộn băng dính màu đen; 01 (một) chong lục giác và 01 (một) túi vải.

+ Tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A5 vỏ màu đồng gắn 2 sim, sim 1: 01672684811; sim 2: 0982254363;

+ Tịch thu tiêu hủy 02 (hai) sim điện thoại số 01672684811 và 0982254363;

+ Trả lại cho Trịnh Văn Th (tức T) 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Xphone vỏ màu xanh đen và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 4 màu đen, kính ốp mặt sau bị vỡ, gắn sim số 01684848111 và 01 (một) giấy chứng minh nhân dân mang tên Trịnh Văn Th.

(Tình trạng những vật chứng, tài sản nêu trên thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng số 02/CCTHADS – BB ngày 03/11/2017 giữa Công an huyện và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh).

- Áp dụng Điều 99 – Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc Trịnh Văn S, Trịnh Văn Th (tức T) và Trương Ngọc K mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc Trịnh Văn S và Trịnh Văn Th (tức T) mỗi bị cáo phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, có mặt các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phạm Hữu Hải, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm hôm nay.

Vắng mặt người bị hại Vũ Ngọc N, Phạm Thị D và Đặng Thị Việt P, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Bị cáo (đề t/hành);
- Người Bị hại;
- Công an, VKSND huyện Tiên Yên;
- Chi cục THADS huyện Tiên Yên;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(đã ký)

Bùi Đức Tuấn